|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ** | ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I  **Môn: TIN HỌC Khối: 9**  **Năm học: 2024 - 2025** |

**NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI KỲ I**

**A. LÝ THUYẾT**:

- Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6 và bài 8 SGK Tin Học 9

- Xem lại các bài trắc nghiệm từ bài 1 đến bài 6 và bài 8 SBT Tin Học 9.

**B. BÀI TẬP: Học sinh tham khảo một số dạng bài tập sau:**

**Câu 1:** Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự để đính kèm tệp vào sơ đồ tư duy.

a) Chọn thẻ Insert.

b) Trong nhóm lệnh Link chọn Attachment/Attachment.

c) Hộp thoại mở tệp xuất hiện, chọn tệp tin cần chèn và nháy chọn Open.

d) Chọn nhánh của sơ đồ tư duy cần đính kèm tệp.

**Câu 2: Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin lên giáo dục?**

A. Rút ngắn khoảng cách, kết nối con người nhanh chóng.

B. Cổ vũ thái độ sống tích cực.

C. Mở rộng phạm vi tiếp cận giáo dục.

D. Dễ dàng chia sẻ kiến thức, kĩ năng.

**Câu 3: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lí được sử dụng trong lĩnh vực nào?**

A. Công nghiệp.B. Giao thông. C. Xây dựng. D. Giải trí.

**Câu 4: Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực y tế?**

A. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng. B. Chẩn đoán bệnh.

C. Điều khiển ô tô tự động lái. D. Dự báo thời tiết.

**Câu 5: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là**

A. Cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.

B. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.

C. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

D. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá, …

**Câu 6: Phát biểu nào sau đây sai?**

A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.

B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở thành hữu ích.

D. Em có thể tìm thấy nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

**Câu 7: Tính chính xác của thông tin thể hiện điều gì?**

A. Thể hiện thông tin đã bị lỗi thời chưa.

B. Thể hiện tính phù hợp của thông tin với vấn đề hay câu hỏi được đặt ra.

C. Thể hiện sự bao quát nhiều khía cạnh, cho em có được cái nhìn tổng thể về vấn đề được đặt ra.

D. Thể hiện tính đúng đắn của thông tin.

**Câu 8: Nguồn thông tin nào sau đây là đáng tin cậy nhất?**

A. Ý kiến của người thân.

B. Các loại sách tham khảo phổ biến trên thị trường.

C. Những chia sẻ cá nhân trên Internet.

D. Sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.

**Câu 9: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?**

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 10:** Chọn phương án đúng thực hiện thao tác đính kèm đường liên kết vào một nhánh đã được chọn của sơ đồ tư duy.

A. Chọn Insert/Clip Art.

C. Chọn Insert/Bookmark.

B. Chọn Insert/Picture.

D. Chọn Insert/Hyperlink.

**Câu 11: Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?**

A. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.

B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.

C. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.

D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.

**Câu 12: Nguồn thông tin đáng tin cậy để tìm hiểu thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 là**

A. Mạng xã hội. B. Trang web của Bộ Thông tin và Truyền thông.

C. Trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo.D. Thông tin từ bạn bè.

**Câu 13: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến quyền riêng tư như thế nào?**

A. Gây mất ngủ.

B. Ít giao tiếp.

C. Thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

D. Gây nghiện Internet.

**Câu 14: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?**

A. Nguy cơ thất nghiệp tăng. B. Tổn hại thị lực.

C. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển. D. Tạo ra rác thải điện tử.

**Câu 15: Câu 37:** Không thể chèn dữ liệu nào sau đây vào sơ đồ tư duy?

A. Tệp văn bản.

C. Tệp hình ảnh.

B. Tệp bảng tính.

D. Tệp chương trình scratch.

**Câu 16: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người như thế nào?**

A. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực.

B. Những mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.

C. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.

D. Cổ xuý lối sống thiếu đạo đức.

**Câu 17: Công nghệ kĩ thuật số giúp tạo ra một nền giáo dục hiện đại và tiên tiến như thế nào?**

A. Cải thiện quy trình tuyển dụng, thu thập và phân tích dữ liệu kinh doanh chính xác hơn.

B. Các nguồn tài nguyên trực tuyến không giới hạn phục vụ cho việc nghiên cứu.

C. Tạo điều kiện cho việc mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến.

D. Tạo ra lợi nhuận cho các doanh nghiệp.

**Câu 18: Ví dụ về việc con người quá lệ thuộc vào công nghệ kĩ thuật số để giải quyết những vấn đề nhỏ trong cuộc sống là**

A. Việc lộ thông tin tài khoản ngân hàng có thể bị mất tiền trong tài khoản.

B. Lừa đảo qua mạng.

C. Học sinh lười suy nghĩ, nhờ trí tuệ nhân tạo làm bài tập về nhà.

D. Gia tăng ô nhiễm môi trường.

**Câu 19: Việc lộ thông tin cá nhân trên Internet dẫn đến hậu quả gì?**

A. Giảm kết nối, tương tác trực tiếp giữa người với người.

B. Tài khoản bị mạo danh.

C. Thay đổi thói quen sinh hoạt.

D. Hình thành thói quen thích được chú ý.

**Câu 20: Hành vi nào sau đây là thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?**

A. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội.

B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.

C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.

D. Sử dụng dữ liệu của người khác mà không xin phép.

**Câu 21: Văn bản nào quy định chi tiết việc bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin?**

A. Luật An ninh mạng.

B. Luật An toàn thông tin.

C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

D. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

**Câu 22: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là**

A. <https://mixcolors.com>. B. https://simulatecolors.com.

C. <https://colors.com>. D. https://trycolors.com.

**Câu 23: Hệ màu CMYK bao gồm những màu nào?**

A. Xanh lục, hồng sẫm, vàng, đen. B. Xanh lơ, đỏ, vàng, đen.

C. Xanh lơ, hồng sẫm, vàng, đen. D. Xanh lam, hồng nhạt, đỏ, đen

**Câu 24: Em không thể làm gì với phần mềm mô phỏng pha màu?**

A. Tăng giảm tỉ lệ các màu. B. Thêm màu.

C. Chọn màu. D. Xem màu kết quả được tạo ra trên màn hình.

**Câu 25: Phát biểu nào sau đây đúng?**

A. Các phần mềm mô phỏng có chất lượng giống nhau.

B. Phần mềm mô phỏng giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung thực hành một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.

C. Phần mềm mô phỏng thể hiện trực quan sự vận động của một đối tượng, cho phép người dùng tương tác và tìm hiểu cách thức hoạt động của đối tượng đó.

D. Hệ màu RYB bao gồm màu đỏ, vàng, lục.

**Câu 26: Phần mềm trực tuyến https://phet.colorado.edu không có các mô phỏng về chủ đề nào?**

A. Vật lí. B. Khoa học Trái Đất. C. Địa lí.D. Hoá học.

**Câu 27: Labster là một phòng thí nghiệm ảo chạy trên hệ điều hành Android. Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết phần mềm này thực hiện các thí nghiệm ảo về những lĩnh vực nào?**

A. Vật lí, Hoá học và Sinh học.B. Toán, Vật lí và Hoá học.

C. Toán, Hoá học và Sinh học. D. Vật lí, Hoá học và Thiên văn học.

**Câu 28: Cách dễ dàng nhất để hợp tác và trao đổi thông tin là**

A. Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác xem.

B. Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực.

C. Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác chủ động cập nhật.

D. Sử dụng sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để trình bày trực tiếp.

**Câu 29: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?**

A. Microsoft Word. B. Microsoft Outlook.

C. Microsoft PowerPoint.D. Microsoft OneNote.

**Câu 30: Em có thể chia sẻ thông tin bằng**

A. Sơ đồ thuật toán. B. Sơ đồ tư duy.

C. Sơ đồ khối. D. Sơ đồ mạch điện.

**Câu 31: Nếu trình bày tiến trình lịch sử thì loại sơ đồ nào sẽ phát huy hiệu quả?**

A. Sơ đồ dòng thời gian.B. Sơ đồ quy trình.

C. Sơ đồ vòng đời. D. Sơ đồ luồng dữ liệu.

**Câu 32: Phát biểu nào sau đây sai?**

A. Sơ đồ tư duy nên được trình bày trong một trang.

B. Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lí trong trình bày thông tin, em cần chú ý đảm bảo chất lượng dữ liệu.

C. Khi chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực, việc mở một kênh hội thoại để các thành viên trao đổi trong quá trình hoàn thiện sản phẩm là rất cần thiết.

D. Em không thể đính kèm trang tính vào sơ đồ tư duy.

**Câu 33: Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết phương án nào sau đây là phần mềm tạo sơ đồ tư duy?**

A. Rhino. B. Audacity. C. Yandex. D. MindMaple Lite

**Câu 34: Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?**

A. Tự động xác thực dữ liệu. B. Tự động phân tích dữ liệu.

C. Tự động lưu trữ dữ liệu. D. Tự động xử lí dữ liệu.

**Câu 35: Chọn phương án sai**

A. Sơ đồ tư duy giúp trình bày thông tin.

B. Bài trình chiếu giúp trình bày thông tin.

C. Tệp văn bản để trao đổi thông tin.

D. Tệp chương trình Scratch dùng trong trao đổi thông tin.

**Câu 36: Chọn phương án đúng:**

A. Chỉ sử dụng bài trình chiếu để trình bày trực tiếp.

B. Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để người khác chỉ có thể xem.

C. Không thể chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực.

D. Có thể chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu cho người khác cùng chỉnh sửa.

**Câu 37: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào câu phát biểu sau**

**Phát biểu**

a) Sử dụng sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để trình bày trực tiếp.

b) Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác cập nhật.

c) Không thể chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực.

d) Chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu cho các thành viên khác xem.

e) Khi sử dụng hình ảnh cần dùng đúng công cụ trực quan.

**Câu 38: Chọn phương án đúng:**

A. Không cần chọn đúng công cụ trực quan, nhiều hình ảnh là tốt.

B. Nên sử dụng hợp lí hình ảnh, video,... trong sơ đồ tư duy, bài trình chiếu.

C. Các hình ảnh trong sơ đồ tư duy, bài trình chiếu không cần đảm bảo chất lượng.

D. Màu sắc của hình ảnh không làm tăng sự chú ý của người xem.

**Câu 39: Chọn phương án sai:**

Để thuận lợi cho người xem, người ta thường đính kèm vào sơ đồ tư duy:

A. Tệp hình ảnh.

C. Tệp bảng tính.

B. Tệp video.

D. Tệp phần mềm.

**Câu 40: Chọn phương án sai:**

A. Có thể thêm vào sơ đồ tư duy tập bảng tính.

B. Không thể chèn tập bảng tính vào bài trình chiếu.

C. Trong bài trình chiếu có thể chèn video và hình ảnh.

D. Sơ đồ tư duy và bài trình chiếu đều có thể chèn thêm tệp video.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH xác nhận**  **Tạ Thúy Hà** | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Đỗ Thị Hợp** | **GVBM**  **Vũ Thị Phương** |